

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận xã Tân Lập - huyện Đồng Phú  
đạt chuẩn nông thôn mới**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 13/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 của UBND tỉnh về việc quy định chi tiết thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 17/9/2014 của UBND huyện Đồng Phú về việc đề nghị thẩm định, xét công nhận xã Tân Lập, huyện Đồng Phú đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 và Công văn số 82/VPĐP ngày 03/10/2014 của Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh về việc thẩm định, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước hoàn thành 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính Phủ, đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014.

**Điều 2.** Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú có trách nhiệm chỉ đạo UBND xã Tân Lập tiếp tục nỗ lực hoàn thiện, giữ vững, nâng cao hiệu quả các tiêu chí đã đạt được đảm bảo bền vững.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành là Thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú, Chủ tịch UBND xã Tân Lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- TT, TU, TT.UBND tỉnh
- CT, các PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP: Các phòng;
- Lưu: VT (Th qđ 31-014).



*Nguyễn Văn Lợi*

## BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ 19 TIÊU CHÍ

(Kèm theo Quyết định số 10227 /QĐ-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	QĐ 491 và QĐ 342 (ĐNB)	Kết quả đánh giá
<b>TỔNG SỐ TIÊU CHÍ ĐẠT</b>			19	19
<b>I. QUY HOẠCH</b>				
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	1.1/ Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ 1.2/ Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội – môi trường theo chuẩn mới 1.3/ Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp	Đạt	Đạt
<b>II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>				
2	Giao thông	2.1/ Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải	100 %	100%
		2.2/ Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải	100 %	100%
		2.3/ Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.	100 %	100% cứng hóa
		2.4/ Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện	100 %	100%
3	Thủy lợi	3.1/ Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt	Đạt
		3.2/ Tỷ lệ km trên mương do xã quản lý được kiên cố hóa	85 %	Đạt
4	Điện	4.1/ Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt	Đạt
		4.2/ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	99%	99,7
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, Trung học cơ sở có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	100 %	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.2/ Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch	Đạt	Đạt
		6.3/ Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ Văn hoá	100 %	100%



		Thể thao và Du lịch		
7	Chợ nông thôn	Chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định	Đạt	Cơ bản đáp ứng yêu cầu sử dụng của nhân dân
8	Bưu điện	8.1/ Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông.	Đạt	Đạt
		8.2/ Có Internet đến thôn	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1/ Nhà tạm, dột nát	Không	Đạt
		9.2/ Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng	90 %	>92%
<b>III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>				
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người) năm 2013	27	28, 962
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo	< 3 %	1,4
12	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	>=90 %	91,72
13	Hình thức tổ chức sản xuất	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	Có	Có 03 THT
<b>IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>				
14	Giáo dục	14.1/ Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt	Đạt
		14.2/ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)	90 %	91,1
		14.3/ Tỷ lệ lao động qua đào tạo	> 40 %	44,7
15	Y tế	15.1/ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	>=70%	75,54
		15.2/ Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt
16	Văn hóa	Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch	70% Đạt	Đạt
17	Môi trường	17.1/ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia	90 %	94%
		17.2/ Các cơ sở SX-KD đạt tiêu chuẩn về môi trường	Đạt	Đạt
		17.3/ Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp	Đạt	Đạt
		17.4/ Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt
		17.5/ Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt	Đạt

V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
18	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh	18.1/ Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt
		18.2/ Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.	Đạt	Đạt
		18.3/ Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”	Đạt	Đạt
		18.4/ Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt	Đạt
19	An ninh, trật tự xã hội	An ninh, trật tự xã hội được giữ vững	Đạt	Đạt

